

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Lý

Ông Hà Văn Tụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Vi Văn Đ**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1998, tại xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Kh và bà Hà Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay; Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Anh Hà Văn B, sinh năm 1985; Trú tại: Bản L, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Hà Văn T, sinh năm 2001; Trú tại: Bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Hà Văn Ng, sinh năm 1977; Trú tại: Bản Y, xã Mường M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1992; Trú tại: Khu 1, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Lương Việt Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Bản N, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

- Anh Lữ Mạnh T, sinh năm 1968; Trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Vi Minh Q, sinh ngày 28/8/2004; Trú tại: Bản L, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Vi Văn Th, sinh ngày 28/01/2003; Trú tại: Bản B, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Lương Văn Q, sinh năm 2000; Trú tại: Bản M, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Lữ Văn Tr, sinh năm 1991; Trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Đang chấp hành Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

- Anh Lữ Tiêu Ph, sinh năm 1998; Trú tại: Bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **\* Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:**

Trưa ngày 20/10/2020, Vi Văn Đ cùng cậu ruột mình là Hà Văn B, trú tại bản L, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đi đến nhà anh Lữ Mạnh T ở bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để ăn cơm, uống rượu. Uống rượu đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì anh B và anh T thấy hết đồ ăn nên bảo Đ đi mua thêm đồ ăn để tiếp tục nhậu. Do không có xe máy và điện thoại của mình đã hết pin nên Đ hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát (BKS): 36H7-07607 của anh B để đi và mượn thêm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen của anh B để làm phương tiện liên lạc. Anh B đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cùng điện thoại di động của mình cho Đ. Sau khi mượn được xe, Đ không đi mua đồ ăn mà chạy xe quay ra đoạn Km 66 thuộc địa phận bản L, xã M để rủ Vi Minh Q1 đi cắt tóc và đi chơi, Q1 đồng ý rồi lên xe đi cùng Đ. Đi đến xã S, huyện Quan Sơn thì gặp Vi Văn Th. Đ rủ Q1 và Th về thị trấn S, huyện Quan để chơi. Đi được một đoạn, Đ định cầm cổ chiếc điện thoại di động của mình để lấy tiền đi chơi, nhưng do không nhớ mật khẩu icloud của điện thoại nên Đ nghĩ sẽ không cầm cổ được. Do đó, Đ nảy sinh ý định cầm cổ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, mang BKS: 36H7-07607 của anh B để lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi, Đ có nói với

Q1 và Th việc muốn cầm cổ xe máy để lấy tiền tiêu và rủ Q1, Th đi tìm nơi cầm đồ nhưng Đ không nói cho Q1 và Th biết chiếc xe máy đó là xe Đ đang mượn của anh B. Đ đi cùng Q1 và Th đi đến cửa hàng xe máy Phương Liên, ở đoạn Km số 35, thị trấn S, huyện Quan Sơn để cầm đồ, nhưng chủ cửa hàng không cho cầm cổ do xe không chính chủ. Đ lại tiếp tục chở Q1 và Th đi ngược lên đoạn Km số 36, thị trấn S thì gặp Lương Văn Q2. Khi gặp Q2 thì Q1 và Th vào quán nước gần đó ngồi uống nước, còn Đ thì nhờ Q2 đi tìm tiệm cầm đồ để cầm cổ xe nên Q2 dẫn Đ đi đến tiệm cầm đồ Quý Trang, ở Km số 36, thuộc thị trấn S, huyện Quan Sơn. Khi nhờ Q2 dẫn đi tìm nơi cầm đồ thì Đ cũng không nói cho Q2 biết đó là xe của Cậu mình. Tại tiệm cầm đồ Quý Trang, Đ đã cầm cổ được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh, đen, mang BKS: 36H7-07607 của anh B với giá 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và hẹn trong thời hạn 10 ngày sẽ đến chuộc xe.

Sau khi cầm được xe, Đ và Q2 xin ngồi nhờ xe của một đi đường về quán mà Q1 và Th đang ngồi uống nước. Sau đó, Đ, Q1, Q2 và Th cùng nhau đi bộ đến nhà bạn của Đ và Q2 là Hà Văn Q3 ở gần đó rồi rủ Q3 cùng đi ra quán thịt chó ăn nhậu. Sang ngày 21/10/2020, Đ đón xe khách đi ra huyện Đông Anh, TP Hà Nội để chơi với bạn gái, được khoảng một tháng sau thì Đ đón xe khách đi vào quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh chơi. Đến ngày 07/12/2020, Đ đón xe khách quay về phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa gặp mẹ đẻ mình và sau đó đón xe khách quay về huyện Quan Sơn. Đến ngày 08/12/2020, Đ bị Công an xã M, huyện Quan Sơn mời lên làm việc. Tại Công an xã M, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và khai nhận sau khi cầm cổ được xe máy của anh B thì Đ không quay lại tiệm cầm đồ Quý Trang để chuộc lại xe, còn số tiền cầm cổ xe thì Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Vi Văn Đ về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Đ.

Chiếc điện thoại di động LG màu đen của anh B mà Đ mượn khi đi mua đồ ăn, do trên đường đi Đ làm rơi mất nên không tìm lại được. Anh B đã có đơn đề nghị không yêu cầu Đ phải bồi thường cho anh.

**\* Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vào khoảng 11 giờ, ngày 15/12/2020 Đ có bạn là Lữ Văn Tr, cư trú tại bản H, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá gọi điện rủ đi chơi. Đ nghĩ việc đi chơi với bạn là phải có tiền và phương tiện, nên đến khoảng 12 giờ, Đ đi ra tiệm internet Cường Thu ở gần nhà thì thấy Hà Văn T (là bạn của Đ), trú tại bản Yên, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang chơi game. Nói chuyện với T thì Đ biết T có một xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, đen, BKS: 36P3-8969 ở tiệm internet nên Đ đã nảy sinh ý định mượn xe máy của T để đi

và cầm cố lấy tiền ăn chơi với bạn. Đ nói dối với T là mượn xe khoảng 30 phút để đi đến bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có chút việc. Nghe vậy, T đồng ý cho Đ mượn xe. Sau khi mượn được xe, Đ đi đến chỗ Lữ Văn Tr, đến khoảng 12 giờ 30 phút, Tr gọi thêm bạn là Lữ Tiêu Ph ra quán Long Tươi ở bản H, xã S, huyện Quan Sơn để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Đ, Tr và Ph thôi uống rượu và rủ nhau đi hát tại quán Karaoke Phú Quý của anh Lương Việt Đ ở Km số 61, thuộc địa phận bản N, xã S, huyện Quan Sơn. Đ, Tr và Ph hát tại quán Karaoke Phú Quý thời gian từ 15 giờ đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Vì Văn Đ đi thanh toán tiền hát hết số tiền 3.867.000đ (Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), nhưng do không có tiền nên Đ đã cầm cố lại xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, BKS: 36P3-8969 cho chủ quán hát để đảm bảo số tiền nợ và hẹn ba ngày sau sẽ quay lại chuộc xe. Vì không có tiền nên ba ngày sau Đ vẫn không quay lại quán hát của anh Đ để chuộc xe.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn xác định được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, đen, BKS: 36P3-8969 mà Đ mượn của Hà Văn T là xe của anh Hà Văn Ng ở bản Y, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Vào ngày 15/12/2020, anh Ng cho T mượn xe để đi chơi. Thấy mượn mà T chưa về nên anh Ng đi tìm gặp T thì mới biết Đ mượn xe. Sau khi biết được xe của mình bị Đ mượn rồi dùng để cầm cố tại quán Karaoke Phú Quý nên anh Ng đã đi cùng T đến trình báo tại Công an xã M. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen xanh, BKS: 36H7-07607 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, đen, BKS: 36P3 - 8969 tại Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quan Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 02/11/2020 kết luận: 01 (một) chiếc xe máy có nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, có dung tích: 109cm<sup>3</sup>; số khung 3824GY161083, số máy: JA38E0346398; BKS: 36H7-076.07, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2019, đã qua sử dụng, giá định giá là: 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG ngày 23/12/2020 kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave alpha, màu đỏ đen, có dung tích: 100c; số khung 12129Y061774, số máy: HC12E1261792; BKS: 36P3-8969, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2008, đã qua sử dụng, giá định giá là: 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn bắt tạm giam Vì Văn Đ để ngăn chặn và tiến hành điều tra. Tại cơ quan điều tra, Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn xác định được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, BKS: 36H7-07607 là của anh Hà Văn B; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen, BKS: 36P3 – 8969 là của anh Hà Văn Ng, nên cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan, anh Ngô Văn Q là chủ tiệm cầm đồ Quý Trang yêu cầu Vi Văn Đ phải hoàn trả lại số tiền 7.400.000đ mà Đ đã nhận khi cầm cố xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36H7-07607; Anh Lương Việt Đ là chủ quán Karaoke Phú Quý yêu cầu Vi Văn Đ phải trả số tiền 3.867.000đ mà Đ đã nợ tiền hát karaoke và cầm cố xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 36P3-8969 để đảm bảo.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSQS ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn Đạt về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 của BLHS và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để xử phạt Vi Văn Đ từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 22 (Hai mươi hai) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống bằng tiền chu cấp của bố mẹ, nên đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó không xem xét; Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 127, Điều 131 Điều 584 BLDS để buộc Vi Văn Đ phải trả lại cho Ngô Văn Q số tiền 7.400.000đ và trả lại cho Lương Việt Đ số tiền 3.867.000đ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; Kết luận của Hội đồng định giá tài sản; Vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng thu thập được trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020, Vi Văn Đ mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 36H7-07607 của anh Hà Văn B (là cậu ruột của Đạt) để đi mua thêm đồ nhậu. Sau khi mượn được xe của anh Ba thì Đ lại không đi mua đồ nhậu mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên Đ đã đến cầm cố xe tại tiệm cầm đồ Quý Trang ở thị trấn S, huyện Quan Sơn được 7.400.000đ. Số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phạm tội, Đạt bỏ đi khỏi địa phương và không trả lại xe cho anh B.

Đến ngày 15/12/2020, với mục đích cần tiền và phương tiện để đi chơi với bạn nên Vi Văn Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Đ đi gặp anh Hà Văn T và nói dối T là mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen, BKS: 36P3-8969 (xe anh T mượn của anh Hà Văn Ng) để đi khoảng 30 phút vào bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có chút việc nên anh T đã đưa xe cho Đ mượn. Đ đi chơi cùng Lữ Văn Tr và Lữ Tiêu Ph rồi cầm cố chiếc xe máy này tại quán Karaoke Phú Quý của anh Lương Việt Đ ở bản N, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo thanh toán số tiền hát karaoke là 3.867.000đ. Sau đó, Đ không có tiền nên cũng không có ý định chuộc lại chiếc xe để trả lại cho anh T.

Vi Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của BLHS và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Vi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chỉ vì ham chơi và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng mối quan hệ quen biết và lòng tin của chủ sở hữu; đã có hành vi gian dối để mượn tài sản và đã đem tài sản sử dụng vào mục đích bất hợp pháp trái với ý muốn của chủ sở hữu, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo:

\* Về Nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải chịu khó tu chí, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại không chịu khó tu chí, rèn luyện, mà ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, sống buông thả dẫn đến phạm tội, là người sử dụng ma túy, có kết quả xét nghiệm dương tính với Methamphetamine.

\* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

\* Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy: Cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nhằm răn đe và phòng ngừa chung. HĐXX cũng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng, bị cáo hiện tại không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, bố mẹ đã ly hôn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn Q yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền khi nhận cầm cố xe là 7.400.000; Anh Lương Việt Đ yêu cầu bị cáo phải trả số tiền hát còn nợ là 3.867.000đ. HĐXX nhận thấy, tài sản mà anh Q và anh Đ cầm cố từ Đ, do không biết là Đ đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên không xem xét TNHS đối với anh Q, anh Đ. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Q và anh Đ số tiền trên là phù hợp.

[7]. Về các tình tiết liên quan: Trong vụ án này còn có Vi Minh Q1, Vi Văn Th, Lương Văn Q2, Lữ Văn Tr và Lữ Tiêu Ph đã tham gia ăn, chơi và đi cùng với Vi Văn Đ nhưng đều không biết Đ đã thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên không truy cứu TNHS là phù hợp.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Vi Văn Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Vi Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 10 (Mười) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (30/12/2020).

\* **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Buộc Vi Văn Đ phải hoàn trả cho anh Ngô Văn Q số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); Trả cho anh Lương Việt Đ số tiền 3.867.000đ (Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

\* **Về án phí:** Bị cáo Vi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 563.000đ (Năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí DSST. Tổng cộng: 763.000đ (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

\* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*



*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**